

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~6614~~/UBND-TH

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 10 năm 2018

V/v báo cáo tình hình giải
ngân kế hoạch vốn đầu tư
công hằng tháng

TƯ CỘNG BẢO & TÍN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số:10.024.....
	Ngày: 30.10.2018
	Chuyển:

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, Quyết định số 2131/QĐ-TTg ngày 29/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2018, Công văn số 6682/BTC-ĐT ngày 07/6/2018 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công hằng tháng; UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 như sau:

I. Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công tháng 10 năm 2018

1. Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ

Tổng kế hoạch ngân sách trung ương giao là 1.554.135 triệu đồng; đã giải ngân đến 30/9/2018 là 972.377 triệu đồng, đạt 63% kế hoạch vốn; ước giải ngân đến 31/10/2018 là 1.127.791 triệu đồng, đạt 73% kế hoạch vốn.

2. Nguồn vốn đầu tư trong cân đối NSDP

Tổng kế hoạch vốn tỉnh giao là 2.723.205 triệu đồng. Kế hoạch vốn tỉnh giao cao hơn so với Thủ tướng Chính phủ giao 153.000 triệu đồng do HĐND tỉnh bổ sung 153.000 triệu đồng từ nguồn thu sử dụng đất và dự kiến từ nguồn vượt thu. Đến ngày 30/9/2018, đã giải ngân 1.825.154 triệu đồng, đạt 67% kế hoạch vốn; ước giải ngân đến 31/10/2018 là 2.097.475 triệu đồng, đạt 77% kế hoạch vốn.

3. Nguồn vốn bổ sung

Ngoài kế hoạch được giao, tổng kế hoạch vốn giao bổ sung trong năm là 752.602 triệu đồng; đã giải ngân đến 30/9/2018 là 186.622 triệu đồng, đạt 25% kế hoạch vốn; ước giải ngân đến 31/10/2018 là 337.142 triệu đồng, đạt 45% kế hoạch vốn.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

II. Nhận xét, đánh giá và giải pháp

1. Nhận xét, đánh giá chung:

Ngay từ đầu năm, thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định: số 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2018; số 1051/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2018; đồng thời đã tập trung chỉ đạo, ban hành nhiều văn bản nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các công trình xây dựng cơ bản, cụ thể gồm các Công văn: số 1312/UBND-TH ngày 15/3/2018, số 1702/UBND-TH ngày 2/4/2018, số 2080/UBND-TH ngày 17/4/2018, số 3453/UBND-NNTN ngày 15/6/2018, số 4222/UBND-TH ngày 17/7/2018, số 5592/UBND-NNTN ngày 17/9/2018, số 5626/UBND-TH ngày 18/9/2018, số 6406/UBND-TH ngày 19/10/2018. Theo đó tình hình thực hiện và giải ngân các công trình xây dựng cơ bản của địa phương trong 9 tháng đạt khá, tăng hơn so với cùng kỳ năm 2017, tiến độ thực hiện các dự án chuyển tiếp, nhất là các dự án lớn như Cầu Thạch Bích, Cảng Bến Đình (vượt tiến độ đề ra); một số dự án đến thời điểm hiện nay đã giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn giao. Tuy nhiên, bên cạnh đó có một số dự án tiến độ thực hiện và giải ngân còn chậm, chưa đạt yêu cầu cần có giải pháp quyết liệt, khắc phục trong những tháng còn lại.

2. Về giải pháp trong thời gian tới.

Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 6609/VPCP-KTTH ngày 13/7/2018, Công văn số 10140/VPCP-KTTH ngày 18/10/2018 về việc đẩy nhanh thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018; theo đó tập trung vào một số giải pháp chủ yếu sau:

Đối với những công trình, dự án chậm tiến độ, giải ngân chưa đạt, yêu cầu chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan quán triệt nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, tập trung xử lý, tháo gỡ vướng mắc (trong đó có công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, các phát sinh khác nếu có trong quá trình thi công) để tạo điều kiện cho nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện, tăng cường công tác giao ban trực báo tại hiện trường, đánh giá tiến độ thực hiện so với kế hoạch vốn được giao trong năm và tiến độ hợp đồng trên cơ sở đó có giải pháp thúc đẩy tiến độ thi công sát, đúng phù hợp với từng công trình cụ thể.

Thực hiện đánh giá, xem xét điều chỉnh kế hoạch vốn đối với một số công trình, dự án có tiến độ thực hiện chậm cho các dự án khác đã hoàn thành kế hoạch năm, phù hợp với kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã giao; theo đó đến ngày 30/10/2018 hủy bỏ hoặc cắt giảm, điều chuyển vốn của các công trình, dự án giải ngân dưới 30% kế hoạch sang các dự án giải ngân đạt 70% kế hoạch trở lên; đến ngày 30/11/2018 cắt giảm, điều chuyển vốn của các công trình, dự án giải ngân dưới 50% kế hoạch vốn sang

các dự án giải ngân đạt 90% kế hoạch trở lên để đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, Thhtlvan285.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
THÁNG 10 NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số 5614/UBND-TH ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2018	Lũy kế thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước tháng báo cáo		Ước lũy kế thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo	
			Số vốn	Tỷ lệ (%)	Số vốn	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5=4/3	6	7=6/3
	TỔNG SỐ	5,029,942	2,984,153	59%	3,562,407	71%
A	Nguồn vốn giao đầu năm	4,277,340	2,797,531	65%	3,225,265	75%
I	Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ	1,554,135	972,377	63%	1,127,791	73%
1	Ngân sách trung ương (vốn trong nước) hỗ trợ theo các Chương trình mục tiêu (bao gồm cả hỗ trợ người có công theo QĐ 22/2013/QĐ-TTg)	446,224	295,130	66%	339,752	76%
2	Vốn ngoài nước (ODA)	230,300	114,429	50%	137,459	60%
3	Vốn chương trình mục tiêu quốc gia	327,611	193,615	59%	226,376	69%
4	Vốn trái phiếu Chính phủ	550,000	369,203	67%	424,203	77%
II	Nguồn vốn đầu tư trong cân đối NSDP	2,723,205	1,825,154	67%	2,097,475	77%
1	Thủ tướng Chính phủ giao	2,570,205	1,741,004	68%	1,998,025	78%
	<i>Trong đó: Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương</i>	17,755	5,529	31%	7,305	41%
2	Hội đồng nhân dân giao bổ sung	153,000	84,150	55%	99,450	65%
B	Nguồn vốn bổ sung	752,602	186,622	25%	337,142	45%
1	Ngân sách địa phương	729,902	179,639	25%	325,619	45%
2	Ngân sách trung ương	22,700	6,983	31%	11,523	51%